

Bản án số: 77/2022/HS-ST  
Ngày 29/8/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Trần Hải

- Ông Phạm Công Lương

**- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký  
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thảo Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54A/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị V.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/5/1973; tại: Tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 56, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: đường N, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ và tên cha: Nguyễn Quốc H (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị T (Sn: 1952); Có chồng là Nguyễn Quốc T (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 2009 và 2013.

Tiền án:

- Bản án số 32/2014/HSST ngày 06/3/2014 của TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

- Bản án số 07/2015/HSST ngày 09/3/2015 của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 32/2014/HSST ngày 06/3/2014 của TAND quận Thanh Khê, buộc phải chấp hành 12 tháng tù.

- Bản án số 43/2016/HSST ngày 31/5/2016 của TAND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138

BLHS 1999. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 07/2015/HSST ngày 09/3/2015 của TAND quận Sơn Trà, buộc phải chấp hành 21 tháng tù.

- Bản án số 59/HSST ngày 19/9/2019, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm (chấp hành án xong ngày 21/10/2020, chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Bản án số 171/HSST ngày 11/12/2002 của TAND quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (đã xóa án tích)

- Bản án số 171/HSST ngày 28/01/2003 của TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Tổng hợp hình phạt của bản án số 171/HS-ST ngày 11/12/2002, buộc phải chấp hành 03 năm tù (đã xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

- Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990; Trú tại: đường A, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1965, Trú tại: đường Đ, phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

***Người chứng kiến:***

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1960; Trú tại: Tổ 72, phường O, quận U, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00’ ngày 04/11/2021, Nguyễn Thị V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số: 43D1 - 809.38 đến chợ Đầu Mối Hòa Cường, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Khi vào chợ, bị cáo thấy chị Nguyễn Thị Mỹ D (sinh năm: 1990; trú tại: đường A, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng) đang ngồi trên xe mô tô, trong túi áo khoác có 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, màu vàng. Bị cáo lén lút dùng tay phải trộm cắp chiếc điện thoại, bỏ vào giỏ xách và bỏ đi thì bị chị D phát hiện đuổi theo. Bị cáo V trả lại điện thoại cho chị D rồi bỏ chạy, chị D tri hô nên bảo vệ chợ đuổi theo bắt giữ và báo Công an phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu xử lý.

Vật chứng thu giữ của:

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ D: 01 ĐTDĐ, hiệu Iphone 8 plus, màu vàng, dung lượng 64Gb, số Imei: 354830091456303.

+ Bị cáo Nguyễn Thị V: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng, đen, biển số: 43D1 - 809.38, số khung: 3634GY108993; số máy: JA36E0627138

Theo Kết luận định giá tài sản số 144 ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 8 plus nêu trên có trị giá 7.493.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị V đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên. Lời khai của V phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị Mỹ D, người chứng kiến Lê Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn L, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ D: 01 ĐTDĐ, hiệu Iphone 8 plus.

- Chuyển Chi cục thi hành án Dân sự quận Hải châu bảo quản chờ xử lý: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng, đen, biển số: 43D1-809.38; số khung: 3634GY108993; số máy: JA36E0627138.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Mỹ D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 29/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2, điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Lời khai của bị hại phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm, không có yêu cầu gì về hình phạt đối với bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của các bị hại xác định: Khoảng 07h00' ngày 04/11/2021, tại trước Cổng B - chợ Đầu Mối Hòa Cường, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Thị V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 ĐTDĐ Iphone 8 plus, trị giá 7.493.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mỹ D. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 06/3/2014 bị cáo đã bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (bản án số 32/2014/HSST). Ngày 09/3/2015 bị cáo bị TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, tổng hợp hình phạt của Bản án số 32/2014/HSST ngày 06/3/2014 của TAND quận Thanh Khê, buộc phải chấp hành 12 tháng tù (bản án số 07/2015/HSST). Ngày 31/5/2016 bị cáo bị TAND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 BLHS 1999, tổng hợp hình phạt của Bản án số 07/2015/HSST ngày 09/3/2015 của TAND quận Sơn Trà, buộc phải chấp hành 21 tháng tù. (bản án số 43/2016/HSST). Ngày 19/9/2019, bị cáo bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm (bản án số 59/HSST). Bị cáo chấp hành án xong ngày 21/10/2020, chưa được xóa án tích, nhưng ngày 04/11/2021 bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Đó đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đã được giáo dục, răn đe và

biết rất rõ hậu quả của hành vi phạm tội nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nhằm thỏa mãn tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã bị phát hiện kịp thời, tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho bị hại, chưa gây thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 ĐTDĐ, hiệu Iphone 8 plus là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mỹ D, công an quận Hải Châu đã trả lại cho bà D là phù hợp.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng, đen, biển số: 43D1-809.38; số khung: 3634GY108993; số máy: JA36E0627138 là xe bị cáo đã mua từ ông Trần Văn L. Do bị cáo không sử dụng trực tiếp khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1.** Căn cứ điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V 02 (hai) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng, đen, biển số: 43D1-809.38; số khung: 3634GY108993; số máy: JA36E0627138. (Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập hồi 9 giờ 15 phút, ngày 12 tháng 7 năm 2022)

**3.** Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Thủy**